

**SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
BỆNH VIỆN TỪ DŨ**

## **HỒ SƠ YÊU CẦU**

**MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG  
NĂM 2020-2021 (LẦN 2)  
GÓI THẦU THUỐC GENERIC  
(THUỐC HÓA DƯỢC, SINH PHẨM)**

Phát hành ngày: 25/3/2021

(Ban hành kèm Quyết định số: 710/QĐ-BVTD ngày 19/11/2021)

**Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Bệnh viện Từ Dũ**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**Đại diện hợp pháp của bên mời thầu  
GIÁM ĐỐC**

**TS. BS. Lê Quang Thanh**

# MỤC LỤC

Trang

<b>Thông báo mời thầu</b>	
<b>Từ viết tắt.....</b>	<b>3</b>
<b>Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu.....</b>	<b>4</b>
<b>Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.....</b>	<b>9</b>
Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX.....	9
Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.....	9
Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và khả năng cung ứng.....	10
Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về đơn giá .....	11
<b>Chương III. Biểu mẫu .....</b>	<b>13</b>
Mẫu số 01. Đơn đề xuất .....	13
Mẫu số 02. Giấy ủy quyền .....	15
Mẫu số 03. Biểu giá dự thầu .....	16
Mẫu số 04. Cam kết .....	17
<b>Chương IV. Yêu cầu đối với gói thầu .....</b>	<b>19</b>
Mục 1. Yêu cầu cập nhật thông tin về năng lực .....	19
Mục 2. Phạm vi và tiến độ cung cấp .....	19
Mục 3. Yêu cầu cam kết cung cấp thuốc .....	19
Mục 4. Yêu cầu về đơn giá .....	20
<b>Chương V. Yêu cầu về hợp đồng.....</b>	<b>21</b>
I. Điều kiện chung của hợp đồng.....	21
II. Điều kiện cụ thể của hợp đồng.....	26
III. Biểu mẫu hợp đồng.....	30
Mẫu số 05. Hợp đồng .....	30
Mẫu số 06. Phụ lục hợp đồng.....	33
Mẫu số 07. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.....	34
<b>Phụ lục 1. Danh mục thuốc.....</b>	<b>35</b>

**TỪ VIẾT TẮT**

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
CDNT	Chỉ dẫn nhà thầu
TCĐG	Tiêu chuẩn đánh giá
Thuế VAT	Thuế giá trị gia tăng
VND	Đồng Việt Nam

## Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

### I. Nội dung yêu cầu

Mục	Nội dung
1	<p><b>Thông tin tóm tắt về gói thầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gói thầu: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần 2), gói thầu thuốc generic (thuốc hóa dược, sinh phẩm)</li> <li>- Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Bệnh viện Từ Dũ.</li> <li>- Nội dung cung cấp chủ yếu: Theo danh mục thuốc yêu cầu tại phụ lục 1.</li> </ul> <p>Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán.</p> <p>Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.</p> <p>Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp.</p> <p>Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày Hợp đồng mua bán thuốc giữa bệnh viện và nhà thầu có hiệu lực đến khi hết hiệu lực hợp đồng gói thầu năm 2020 – 2021 (ngày 31/01/2022)</p>
2	<p><b>Tư cách hợp lệ của nhà thầu</b></p> <p>Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng Yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc; giấy chứng nhận thực hành tốt (GDP, hoặc GSP hoặc GMP tùy theo loại hình kinh doanh) còn hiệu lực.</li> <li>3. Hạch toán tài chính độc lập;</li> <li>4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;</li> <li>5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</li> <li>6. Không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</li> <li>7. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (cung cấp tài liệu chứng minh).</li> </ol>

3	<p><b>Yêu cầu cập nhật thông tin về kinh nghiệm, năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh</li> <li>- Bản chụp Báo cáo tài chính năm 2019 hoặc năm 2020 (Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) (đối với nhà thầu thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán theo quy định thì Báo cáo tài chính phải là Báo cáo tài chính đã được kiểm toán) kèm theo một trong các tài liệu sau: bản chụp tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu biểu ngành thuế qui định (Có xác nhận của Cơ quan thuế) kèm theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 hoặc bản chụp biên bản kiểm tra (thanh tra) thuế năm 2019.</li> <li>- Hợp đồng tương tự năm 2019 hoặc 2020 có mặt hàng được lựa chọn trên kết quả trúng thầu của bệnh viện khác (bản chụp có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc có dấu sao y của công ty) (<i>kèm biên bản thanh lý hoặc nghiệm thu hợp đồng</i>).</li> </ul>
4	<p><b>Yêu cầu về cung cấp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Phạm vi yêu cầu cung cấp: Danh mục yêu cầu</li> <li>b) Tiến độ cung cấp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Bản cam kết theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu;</li> </ul> </li> </ol>
5	<p><b>Yêu cầu về kỹ thuật</b></p> <p>5.1. Thuốc dự thầu được coi là hợp lệ nếu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành còn hiệu lực tại Việt Nam. Trường hợp thuốc có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn thì thực hiện theo Mục 5.3 CDNT.</li> <li>b) Thuốc tham dự thầu không bị thu hồi giấy đăng ký lưu hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Dược.</li> <li>c) Thuốc tham dự thầu không có thông báo thu hồi theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trường hợp thu hồi một hoặc một số lô thuốc xác định thì các lô thuốc không bị thu hồi vẫn được phép lưu hành hợp pháp).</li> </ol> <p>5.2. Thuốc dự thầu vào gói thầu, nhóm thuốc phù hợp theo quy định tại HSYC (đúng thành phần, hàm lượng/nồng độ, số lượng được nêu tại Danh mục thuốc yêu cầu tại phụ lục 1).</p> <p>5.3. Để chứng minh tính hợp lệ của thuốc dự thầu theo quy định tại Mục 5.1 CDNT, nhà thầu cần nêu rõ thông tin về số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu của thuốc, về tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất thuốc của cơ sở sản xuất thuốc (hoặc các cơ sở tham gia sản xuất thuốc) và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của thuốc theo quy định. Đối với trường hợp mặt hàng thuốc tham dự thầu có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực hoặc hết thời hạn gia hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cần cung cấp các tài liệu chứng minh thuốc được sản xuất (đối với thuốc sản xuất tại Việt Nam) hoặc nhập khẩu (đối với thuốc nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam) trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc thời hạn gia hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu như yêu cầu bổ sung thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng thuốc dự thầu và hóa đơn mua vào, bán ra tương ứng.</p>

	<p>+ Đối với trường hợp giấy phép GMP hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cần cung cấp các tài liệu chứng minh thuốc được sản xuất trong thời hạn hiệu lực của GMP và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu như yêu cầu bổ sung thẻ kho thẻ hiện xuất nhập tồn mặt hàng thuốc dự thầu và hóa đơn mua vào, bán ra tương ứng.</p> <p>- Có cam kết (mẫu số 04 của HSYC) của nhà thầu về việc đáp ứng yêu cầu về tiến độ và phạm vi cung cấp để đánh giá Tiêu chí khả năng cung cấp trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và khả năng cung cấp.</p> <p>5.4. Thông báo hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và hợp đồng hoặc thỏa thuận khung được ký theo Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng tương đương khác (bản chụp có công chứng hoặc chứng thực).</p> <p>5.5. Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu đề xuất đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.</p>
6	<p><b>Yêu cầu về đơn giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá chào trong HSDX là đơn giá đã có thuế VAT và được tính bằng đồng Việt Nam;</li> <li>- Giá chào trong HSDX không được vượt quá đơn giá đã ký hợp đồng trước đó đồng thời phải phù hợp với giá thị trường và cũng không được vượt quá đơn giá được phê duyệt trong danh mục thuốc kèm theo HSYC (Phụ lục 1)</li> <li>- Giá thuốc nhà thầu cung cấp và được Chủ đầu tư thanh toán không cao hơn 5% so với giá thuốc cùng tên thương mại trúng thầu thấp nhất của các cơ sở y tế công lập Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian 6 tháng của ngày có kết quả Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020- 2021 (lần 2), gói thầu thuốc generic (thuốc hóa dược, sinh phẩm) theo Công văn số 2524/UBND-VX ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc mua sắm thuốc tại các cơ sở y tế công lập của thành phố hoặc theo văn bản chỉ đạo mới của các cấp có thẩm quyền và Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung nêu trên (nếu có). Nếu có giảm giá, thời điểm áp dụng tính từ ngày bắt đầu ký hợp đồng đến khi hợp đồng hết hiệu lực.</li> <li>- Giá chào không vượt giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc và được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Trường hợp giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, nhà thầu phải cung cấp tài liệu về việc kê khai, kê khai lại có hiệu lực đến thời điểm hết hiệu lực của HSDX. Đến thời điểm thực hiện hợp đồng, nếu giá bán buôn kê khai/kê khai lại chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, Bệnh viện sẽ không mua sắm thuốc do nhà thầu cung ứng cho đến khi giá bán buôn kê khai/kê khai lại được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Trong quá trình xét thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu thay đổi thông tin về kê khai giá thì yêu cầu cung cấp cho Bên mời thầu thông báo về việc thay đổi thông tin kê khai giá và các tài liệu chứng minh kèm theo.</li> <li>- Hồ sơ cung cấp giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực do các cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thuốc kê khai.</li> </ul>

7	<p><b>Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ sử dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc quá trình tham dự chào hàng.</li> <li>- Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.</li> <li>- HSDX cũng như tất cả thư từ và tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa nhà thầu với Bên mời thầu được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.</li> <li>- Nhà thầu có thể tham dự chào thầu một hoặc nhiều mặt hàng của gói thầu. Trường hợp Nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải nêu rõ cách thức và giá trị giảm giá cho từng mặt hàng thuộc. Đề xuất giảm giá có thể ghi trực tiếp trong Đơn đề xuất hoặc trong Thư giảm giá riêng.</li> </ul>
8	<p><b>Thành phần của HSDX</b></p> <p>HSDX phải bao gồm các thành phần sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề xuất theo quy định Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu; Đơn đề xuất do nhà thầu chuẩn bị và điền theo mẫu số 1 có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền theo pháp luật của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp - mẫu số 2 Chương III - Biểu mẫu)</li> <li>2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu;</li> <li>3. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu và các tài liệu liên quan khác;</li> <li>4. Đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu chứng minh sự phù hợp của thuộc dự thầu;</li> <li>5. Đề xuất về giá và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;</li> <li>6. Bản cam kết theo mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu;</li> <li>7. Các nội dung khác (nếu có)</li> </ol>
9	<p><b>Thời hạn có hiệu lực của HSDX</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. HSDX có hiệu lực là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.</li> <li>2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, Bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn hiệu lực của HSDX thì HSDX của nhà thầu không được xem xét tiếp. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.</li> </ol>
10	<p><b>Đơn đề xuất mua sắm trực tiếp</b></p> <p>Đơn đề xuất do nhà thầu chuẩn bị và điền theo mẫu số 01 có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền theo pháp luật của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp - mẫu số 02).</p>
11	<p>Địa chỉ Bên mời thầu: <b>BỆNH VIỆN TỬ DŨ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: <b>284 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.</b></li> <li>- ĐT: (028) 54042829-343 hoặc (028) 54042841.</li> </ul>
12	<p>Số lượng HSDX phải nộp: mỗi nhà thầu nộp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bản gốc, 01 bản chụp</li> </ul>

	<p>- Nhà thầu phải đảm bảo các bản có nội dung đồng nhất và được để trong phong bì có dấu niêm phong. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSDX của nhà thầu bị loại.</p>
13	<p>Cách trình bày các thông tin trên túi đựng HSDX:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phong bì chứa hồ sơ đề xuất được dán kín và có đóng dấu niêm phong, bên ngoài có ghi rõ tên nhà thầu, địa chỉ, số điện thoại nhà thầu.</li> <li>- Cách trình bày các thông tin trên mỗi túi đựng HSDX:</li> </ul> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p><b>Tên nhà thầu:</b></p> <p><b>Điện thoại, Fax:</b></p> <p><b>Kính gửi: BỆNH VIỆN TỪ DŨ</b>  <b>Địa chỉ: 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.</b></p> <p style="text-align: center;"><b>HỒ SƠ ĐỀ XUẤT</b>  <i>(Nhà thầu ghi rõ bản gốc hoặc bản chụp)</i></p> <p><b>Tên gói thầu: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần 2), gói thầu thuốc generic (thuốc hóa dược, sinh phẩm)</b></p> <p><b>Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Bệnh viện Từ Dũ</b></p> </div>
14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn chót nộp HSDX: 08 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2021</li> <li>- Địa chỉ của Bên mời thầu (sử dụng để nộp HSDX):</li> </ul> <p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khoa Dược, Bệnh viện Từ Dũ</li> <li>• Tên đường, phố: 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</li> <li>• Số điện thoại: (028) 54042829-343 hoặc (028) 54042841.</li> </ul>
15	<p><b>Thời điểm mở HSDX:</b>  Việc mở HSDX sẽ được tiến hành công khai vào lúc: 09 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại địa điểm Khoa Dược, Bệnh viện Từ Dũ. Việc mở HSDX không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự mua sắm trực tiếp</p>
16	<p><b>Làm rõ HSDX</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sau khi mở HSDX, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của Bên mời thầu, Bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDX của nhà thầu.</li> <li>2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến Bên mời thầu trong vòng 03 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX.</li> <li>3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.</li> </ol>



## CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Được áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX phải đạt cả 04 mục thì mới được xét trúng thầu.

### Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

#### 1.1. Kiểm tra HSDX:

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của bản gốc HSDX theo quy định tại Mục 8 chương I - CDNT;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

#### 1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDX:

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn đề xuất được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- c) Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn đề xuất phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật đồng thời đáp ứng thời gian theo yêu cầu của HSYC;
- d) Giá dự thầu ghi trong đơn đề xuất phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;
- đ) Thời hạn hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9 Chương I - CDNT;
- e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I - CDNT.

Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm.

### Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
TT	Mô tả	Yêu cầu	
1	Tư cách hợp lệ của Nhà thầu	- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc.	Có
2		- Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc.	Có
3		- Có Giấy chứng nhận thực hành tốt (GDP, hoặc GSP hoặc GMP tùy theo loại hình kinh doanh) còn hiệu lực.	Có

4	Cập nhật năng lực kinh nghiệm	Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019 hoặc năm 2020 (đối với nhà thầu thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán theo quy định thì Báo cáo tài chính phải là Báo cáo tài chính đã được kiểm toán). Kèm theo một trong các tài liệu sau: bản chụp tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu biểu ngành thuế qui định (Có xác nhận của Cơ quan thuế) hoặc bản chụp biên bản kiểm tra (thanh tra) thuế.	Có
5		$\geq 01$ hợp đồng tương tự năm 2019 hoặc năm 2020 có mặt hàng được lựa chọn trên kết quả trúng thầu của bệnh viện khác. Hợp đồng cung cấp thuốc tương tự tối thiểu bằng <b>70%</b> giá trị các mặt hàng của các phần trong gói thầu mà nhà thầu tham dự. (bản chụp có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc có dấu sao y của công ty) (kèm biên bản nghiệm thu hoặc thanh lý hợp đồng hoặc hóa đơn).	Có
<b>Đánh giá</b>	<b>KẾT LUẬN</b>	Đạt khi đáp ứng cả 5 nội dung trên. Không đạt khi không đáp ứng ít nhất 1 trong 5 nội dung trên	

Nhà thầu có đạt về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật và giá.

### Mục 3. TCDG về kỹ thuật và khả năng cung cấp

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. và khả năng cung cấp HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và khả năng cung cấp khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

MỤC	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>		
1	Tên thành phần	Đúng theo danh mục thuốc yêu cầu	Không đúng theo danh mục thuốc yêu cầu
2	Hàm lượng/nồng độ, Dạng bào chế		
3	Giấy đăng ký lưu hành do Bộ Y tế cấp Hoặc có giấy phép nhập khẩu thuốc do Bộ Y tế cấp theo quy định (Mục 5 CDNT)	Đáp ứng	Không Đáp ứng
4	Nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ của thuốc dự thầu phù hợp với HSYC	Đáp ứng	Không Đáp ứng
5	Thuốc dự thầu đã trúng thầu thông qua đấu	Đáp ứng	Không Đáp ứng

	thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế và đã ký hợp đồng hoặc thỏa thuận khung thực hiện gói thầu trước đó		
6	Thông báo hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và hợp đồng hoặc thỏa thuận khung được ký theo Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng tương đương khác (bản chụp có công chứng hoặc chứng thực)	Đáp ứng	Không Đáp ứng
7	130% số lượng của thuốc đã ký hợp đồng trước đó phải lớn hơn số lượng thuốc dự thầu	Đáp ứng	Không Đáp ứng
8	Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng	Đáp ứng	Không Đáp ứng
	<b>Khả năng cung cấp</b>		
9	Bản cam kết đầy đủ, chính xác nội dung theo mẫu số 04	Đáp ứng	Không Đáp ứng
<b>Đánh giá</b>	<b>KẾT LUẬN</b>	Đáp ứng cả 9 nội dung 1,2,3,4,5,6,7, 8,9	Không đạt ít nhất 1 trong 9 nội dung 1,2,3,4,5,6,7,8,9

#### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về đơn giá

MỤC	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Giá chào trong HSDX là đơn giá đã có thuế VAT và được tính bằng đồng Việt Nam	Đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đáp ứng nội dung yêu cầu
2	Giá chào trong HSDX không được vượt quá đơn giá đã ký hợp đồng trước đó đồng thời phải phù hợp với giá thị trường tại thời điểm thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và cũng không được vượt quá đơn giá được phê duyệt trong danh mục thuốc kèm theo của HSYC (Phụ lục 1)	Đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đáp ứng nội dung yêu cầu
3	Hồ sơ cung cấp giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại còn hiệu lực do các cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thuốc kê khai và giá chào trong HSDX không cao hơn giá kê khai hoặc kê khai lại đang có trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược	Đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đáp ứng nội dung yêu cầu
<b>Đánh giá</b>	<b>KẾT LUẬN</b>	Đáp ứng cả 3 nội dung 1,2,3	
			Không đáp ứng ít nhất 1 trong 3 nội dung 1,2,3

*Lưu ý: Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.*

### CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

#### ĐƠN ĐỀ XUẤT <sup>(1)</sup>

Ngày: \_\_\_ [ghi ngày tháng năm ký đơn đề xuất]

Tên gói thầu: \_\_\_ [ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]

Thư mời thầu số: \_\_\_ [ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]

Kính gửi: \_\_\_ [ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu \_\_\_ [ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_ [ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_ [ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_ [ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu] <sup>(2)</sup> cùng với bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_ [ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu] <sup>(3)</sup>.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 17 – Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu của hồ sơ đề xuất.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 60 <sup>(4)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ <sup>(5)</sup>.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu** <sup>(6)</sup>

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

#### **Ghi chú:**

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn đề xuất phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của HSDX, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

(2) Giá dự thầu ghi trong đơn đề xuất phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề

xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu phải ghi giá dự thầu cho từng phần và tổng giá dự thầu cho các phần mà nhà thầu tham dự thầu.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn đề xuất phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và tiến độ hoàn thành nêu trong HSDX.

(4) Ghi cụ thể số ngày có hiệu lực, không được ít hơn số ngày quy định. Thời gian có hiệu lực của HSDX được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSYC. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.

(5) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn đề xuất. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_  
 Tôi là \_\_\_\_ [*ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] do \_\_\_\_ [*ghi tên Bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX hoặc văn bản đề nghị rút HSDX, sửa đổi, thay thế HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn<sup>(2)</sup>.

- Ký bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, Bên mời thầu giữ \_\_\_\_ bản.

....., ngày ..... tháng..... năm.....,

ngày ..... tháng..... năm.....

**Người được ủy quyền**

**Người ủy quyền**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

[*ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn đề xuất. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên. Người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu có thể bổ sung thêm các nội dung ủy quyền khác.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU GIÁ DỰ THẦU**

Tên nhà thầu:

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu <sup>(1)</sup>:

Tên gói thầu:

STT	STT trong HSYC	Mã TT 30	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Hàm lượng, nồng độ	Đường dùng	Đơn vị tính <sup>(2)</sup>	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị trúng thầu	Thông báo/Quyết định	Hợp đồng trúng thầu theo quyết định	Giá kê khai <sup>(3)</sup>
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

**Ghi chú:**

1. Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: Ghi rõ các Giấy chứng nhận thực hành tốt (WHO-GMP, PIC/s-GMP, EU-GMP hoặc tương đương EUGMP, GSP, GDP) mà nhà thầu được cấp.
2. Đơn vị tính: Tính theo đơn vị tính nhỏ nhất (viên, ống, lọ, tuýp, gói, chai...).
3. Giá kê khai: Tính theo Đồng Việt Nam (VND), đã có thuế giá trị gia tăng (VAT).

....., ngày ..... tháng..... năm.....

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

**[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]**



**CAM KẾT**

....., ngày.... tháng.... năm....

**Kính gửi: BỆNH VIỆN TỪ DŨ**

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu “Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần 2), gói thầu thuốc generic (thuốc hóa dược, sinh phẩm)”, chúng tôi, [điền tên nhà thầu], cam kết các nội dung như sau:

1. Đảm bảo đáp ứng về thời hạn giao hàng: Thời hạn giao hàng là 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Từ Dũ; Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu vận chuyển đến địa điểm cung cấp: Đảm bảo giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán ký kết với Bệnh viện Từ Dũ;
2. Thời hạn thanh toán: chấp nhận thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi bên bán xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng qui định của pháp luật, hoàn tất thủ tục thanh toán (giao hàng, biên bản giao nhận hàng, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ, biên bản nghiệm thu theo từng tháng, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu 8a), giấy ủy quyền đúng mẫu và các chứng từ thanh toán hợp lệ khác trong phạm vi trách nhiệm của Bên bán theo từng đợt);
3. Đảm bảo cung cấp đủ số lượng trong Hồ sơ yêu cầu (nếu trúng thầu). Đảm bảo đơn giá theo giá trúng thầu;
4. Cam kết cung cấp thuốc theo tiêu chuẩn chất lượng đã được Bộ Y tế cho phép lưu hành;
5. Cam kết thu hồi thuốc trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu;
6. Thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng (sau khi có kết quả mua sắm trực tiếp) theo nội dung tại Điều 06- Chương V. Yêu cầu về hợp đồng;
7. Đảm bảo đáp ứng về thời hạn hợp đồng, đảm bảo cung cấp hàng hóa theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện Từ Dũ và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau;
8. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho Bệnh viện Từ Dũ bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
9. Chấp nhận giảm giá nếu giá thuốc trúng thầu và thanh toán với nhà thầu tại Bệnh viện Từ Dũ cao hơn 5% so với giá thuốc cùng tên thương mại trúng thầu thấp nhất tại các cơ sở y tế công lập thành phố trong khoảng thời gian 6 tháng của đợt đấu thầu hằng năm theo Công văn số 2524/UBND-VX ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc

mua sắm thuốc tại các cơ sở y tế công lập của thành phố hoặc theo văn bản chỉ đạo mới của các cấp có thẩm quyền về nội dung nêu trên (nếu có). Nếu có giảm giá, thời điểm áp dụng tính từ ngày bắt đầu ký hợp đồng đến khi hợp đồng hết hiệu lực.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

## CHƯƠNG IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

**Mục 1. Yêu cầu cập nhật thông tin về năng lực: dẫn chiếu mục 2 Chương II.**

**Mục 2. Phạm vi và tiến độ cung cấp**

**1. Phạm vi cung cấp và dịch vụ liên quan (nếu có)**

### PHẠM VI CUNG CẤP

Theo danh mục thuốc đính kèm trong HSYC (Phụ lục 1)

**2. Biểu tiến độ cung cấp**

### BIỂU TIẾN ĐỘ CUNG CẤP

Thuốc được giao phải đầy đủ số lượng của HSYC, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng thuốc trúng thầu theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Từ Dũ và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong hồ sơ đề xuất.

Thuốc phải được giao theo từng đơn hàng của Bệnh viện Từ Dũ trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của bệnh viện.

Nhà thầu phải giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán ký kết với Bệnh viện Từ Dũ.

Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện Từ Dũ và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.

Nhà thầu thể hiện theo mẫu cam kết – Mẫu số 04 Chương III.

**Mục 3. Yêu cầu cam kết cung cấp thuốc**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

**3.1. Giới thiệu chung về gói thầu**

- Tên gói thầu: **Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần 2), gói thầu thuốc generic (thuốc hóa dược, sinh phẩm)**

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nội dung cung cấp chủ yếu: Theo danh mục yêu cầu đính kèm trong HSYC (Phụ lục 1)

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: **Quý 1/2021.**

**3.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

- Thuốc phải đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được Bộ Y tế cho phép lưu hành.

- Thuốc phải đúng yêu cầu theo danh mục yêu cầu đính kèm trong HSYC(Phụ lục 1)

- Thông tin về tên mặt hàng thuốc tham dự thầu, số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu đối với thuốc chưa có số đăng ký do Cục Quản lý dược cấp và các thông tin khác có liên quan:

**BẢNG PHẠM VI CUNG CẤP, TIỀN ĐỘ CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU  
VỀ KỸ THUẬT CỦA THUỐC**

<b>STT</b>	<b>Tên thành phần</b>	<b>Hàm lượng/ Nồng độ</b>	<b>Dạng bào chế/ Đường dùng</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Tiền độ cung cấp</b>
1							
2							
...							

Lưu ý: cột ‘Tiền độ cung cấp’ nhà thầu chỉ cần ghi theo “**mẫu cam kết**”

**Mục 4. Yêu cầu về đơn giá:** nêu tại Mục 6 Chương I và mục 4 Chương II.

## CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG

### I. Điều kiện chung của hợp đồng

<p><b>1. Định nghĩa</b></p>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư/Bên mời thầu” là tổ chức được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư/Bên mời thầu và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDX hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDX; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDX được Chủ đầu tư/Bên mời thầu chấp thuận;</p> <p>1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<p><b>2. Thứ tự ưu tiên</b></p>	<p>Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>2.2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>2.4. <b>ĐKCT</b>;</p> <p>2.5. <b>ĐKC</b>;</p> <p>2.6. HSDX và các văn bản làm rõ HSDX của Nhà thầu;</p> <p>2.7. HSYC và các tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có);</p> <p>2.8. Các tài liệu khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<p><b>3. Luật và ngôn ngữ</b></p>	<p>Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
<p><b>4. Ủy quyền</b></p>	<p>Trừ khi có quy định khác trong <b>ĐKCT</b>, Chủ đầu tư/Bên mời thầu có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.</p>

<b>5. Thông báo</b>	<p>5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<b>6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b>	<p>6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư/Bên mời thầu không muộn hơn ngày quy định. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>7. Nhà thầu phụ</b>	<p>7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b> để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư/Bên mời thầu về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư/Bên mời thầu chấp thuận.</p> <p>7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDX.</p> <p>7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>8. Giải quyết tranh chấp</b>	<p>8.1. Chủ đầu tư/Bên mời thầu và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>9. Phạm vi cung cấp</b>	<p>Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Phụ lục 1 của HSYC và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.</p>
<b>10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ</b>	<p>Tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>11. Trách nhiệm của Nhà thầu</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy</p>

	định tại Mục 10 ĐKC.
<b>12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng</b>	<p>12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.</p> <p>12.2. Giá hợp đồng quy định tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.</p>
<b>13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng</b>	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại ĐKCT.
<b>14. Điều chỉnh thuế</b>	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT.
<b>15. Thanh toán</b>	<p>15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư/Bên mời thầu thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>
<b>16. Bảo quyền</b>	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư/Bên mời thầu.
<b>17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng</b>	<p>17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư/Bên mời thầu, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cùng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư/Bên mời thầu hoặc đại diện của Chủ đầu tư/Bên mời thầu đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.</p> <p>17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư/Bên mời thầu, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.</p> <p>17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư/Bên mời thầu. Khi Chủ đầu tư/Bên mời thầu có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư/Bên mời thầu các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.</p>
<b>18. Thông số kỹ thuật và tiêu</b>	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Phụ lục 1;

<b>chuẩn</b>	
<b>19. Đóng gói thuốc</b>	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại <b>ĐKCT</b> phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
<b>20. Bảo hiểm</b>	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh</b>	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc</b>	<p>22.1. Chủ đầu tư/Bên mời thầu hoặc đại diện của Chủ đầu tư/Bên mời thầu có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư/Bên mời thầu có quyền từ chối.</p>
<b>23. Bồi thường thiệt hại</b>	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư/Bên mời thầu có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại <b>ĐKCT</b> tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư/Bên mời thầu sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại <b>ĐKCT</b> . Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư/Bên mời thầu có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
<b>24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc</b>	<p>24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại <b>ĐKCT</b>. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc.</p> <p>24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>25. Bất khả kháng</b>	<p>25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự</p>



	<p>kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư/Bên mời thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư/Bên mời thầu phải xem xét đề bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.</p> <p>25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.</p>
<p><b>26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</b></p>	<p>26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;</li> <li>b) Thay đổi địa điểm giao hàng;</li> <li>c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;</li> <li>d) Thay đổi thuộc tính thầu;</li> <li>đ) Các nội dung khác quy định tại ĐKCT.</li> </ul> <p>26.2. Chủ đầu tư/Bên mời thầu và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>
<p><b>27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</b></p>	<p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <p>27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>27.4. Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT.</p>
<p><b>28. Chấm dứt hợp đồng</b></p>	<p>28.1. Chủ đầu tư/Bên mời thầu hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư/Bên mời thầu gia hạn;</li> <li>b) Chủ đầu tư/Bên mời thầu hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải</li> </ul>

	<p>thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;</p> <p>c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;</p> <p>d) Các hành vi khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư/Bên mời thầu chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư/Bên mời thầu những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư/Bên mời thầu chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư/Bên mời thầu không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư/Bên mời thầu được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>
--	---

## II. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư/Bên mời thầu là: Bệnh viện Từ Dũ
ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ [ <i>ghi tên Nhà thầu trúng thầu</i> ].
ĐKC 1.9	Địa điểm giao hàng cuối cùng là: Khoa Dược, Bệnh viện Từ Dũ - 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM
ĐKC 2.8	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục danh mục thuốc);</li> <li>2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;</li> <li>3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;</li> <li>5. Điều kiện chung của hợp đồng;</li> <li>6. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);</li> <li>7. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ yêu cầu (nếu có);</li> <li>8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</li> </ol>
ĐKC 4	Chủ đầu tư/Bên mời thầu có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư/Bên mời thầu theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Khoa Dược – Bệnh viện Từ Dũ  + Địa chỉ: 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM  + Điện thoại: (028) 54042829-343 hoặc (028) 54042841</p>

ĐKC 6.1	<p>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 7 – Biểu mẫu về hợp đồng).</p> <p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% Giá hợp đồng. Đối với giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng <math>\leq 1</math> triệu đồng thì nhà thầu có thể đóng bằng tiền mặt tại phòng Tài chính Kế toán của Bên mời thầu.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và sau 30 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực.</p>
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 30 ngày sau khi ký biên bản thanh lý hợp đồng giữa nhà thầu và các cơ sở y tế công lập có liên quan.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong HSDX]</i> .
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không có
ĐKC 8.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
ĐKC 10	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: Thuốc được giao nhận phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ đi kèm. Lưu ý: hóa đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng, nước sản xuất, quy cách đóng gói và theo yêu cầu của Bệnh viện.</p> <p>Chủ đầu tư/Bên mời thầu phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.</p> <p>Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>
ĐKC 12.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
ĐKC 13	Giá hợp đồng: ____ <i>[ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Thư chấp thuận HSDX và trao hợp đồng]</i> .
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: không được phép
ĐKC 15.1	<p>Phương thức thanh toán: Việc thanh toán giá trị thuốc y tế cung cấp được thực hiện giữa bệnh viện và nhà thầu.</p> <p>- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.</p> <p>- Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bệnh viện, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.</p> <p>Thời hạn thanh toán: thời hạn thanh toán tối đa giữa bệnh viện và nhà thầu là 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng qui định của pháp luật, hoàn tất thủ tục thanh toán (giao hàng, biên bản giao nhận hàng, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ, biên bản nghiệm thu theo từng</p>

	tháng, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu 8a), giấy ủy quyền đúng mẫu và các chứng từ thanh toán hợp lệ khác trong phạm vi trách nhiệm của nhà thầu theo từng đợt).
ĐKC 19	<p>Đóng gói thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc phải được đóng gói, bảo quản theo đúng quy cách và yêu cầu của nhà sản xuất theo đúng danh mục ghi trong hợp đồng.</li> <li>- Thuốc phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp với hàng chẵn kiện); còn nguyên nhãn mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển đến địa chỉ giao nhận cuối cùng.</li> <li>- Với các thuốc lẻ (không đủ kiện đóng thùng), nhà thầu cần đóng gói theo đúng nguyên tắc GSP khi giao nhận, vận chuyển.</li> </ul>
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu có thể mua bảo hiểm thuốc y tế cung cấp theo hợp đồng bằng đồng tiền có thể tự do chuyển đổi để được bảo hiểm đầy đủ, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng
ĐKC 21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Thuốc phải được giao tại kho của khoa Dược bệnh viện</li> <li>- Các yêu cầu khác: không yêu cầu</li> </ul>
ĐKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: sẽ quy định chi tiết trong thương thảo hợp đồng.
ĐKC 23	<p>Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100%</p> <p>Mức khấu trừ: 0,1% giá trị trúng thầu cho mỗi ngày chậm tiến độ.</p> <p>Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị trúng thầu bị vi phạm</p>
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: Thuốc được giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền phải được nhà thầu thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của HSYC.
ĐKC 24.2	<p>Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm hoặc trường hợp đặc biệt chủ đầu tư/bên mời thầu và nhà thầu sẽ thương thảo.</li> <li>- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ đầu tư/Bên mời thầu hoặc bên mua thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh;</li> <li>+ Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư/Bên mời thầu hoặc bên mua trong vòng 48 giờ; chi phí cho việc khắc phục các hư</li> </ul> </li> </ul>

	hông, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.
ĐKC 26.1(đ)	<p>1. Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:</p> <p>Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, Chủ đầu tư/Bên mời thầu có thể xem xét để nhà thầu thay thế thuốc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu).</li> <li>- Thay đổi liên quan đến tên thuốc, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi.</li> </ul> <p>Trong trường hợp thay thế thuốc, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành thuốc (MA) hoặc Giấy chứng nhận thuốc được (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thầu, thuốc đề xuất thay thế.</p> <p><i>Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong hồ sơ đề xuất, chủ đầu tư/bên mời thầu được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Khoản 6 Điều 37 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019.</i></p> <p>2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp Bộ Y tế hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả đàm phán giá thuốc đối với các thuốc thuộc danh mục thuốc đàm phán giá do Bộ Y tế thực hiện.</li> <li>- Kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp quốc gia đối với danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Bộ Y tế (Trung tâm mua sắm thuốc tập trung quốc gia) hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện.</li> </ul> <p>Nếu giá trúng thầu đang thực hiện hợp đồng cao hơn giá thuốc đàm phán giá hoặc giá thuốc trúng thầu tập trung quốc gia đối với các thuốc tương tự (cùng hoạt chất/tên thương mại, hàm lượng, dạng bào chế, phân nhóm kỹ thuật...) thì nhà thầu phải thực hiện điều chỉnh giá thuốc không cao hơn giá các thuốc này.</p> <p>3. Các trường hợp cần hiệu chỉnh, bổ sung khác (nếu có).</p>
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: Không yêu cầu.
ĐKC 28.1(d)	Các hành vi khác: Không yêu cầu.

**III. Biểu mẫu hợp đồng****Mẫu số 05****HỢP ĐỒNG <sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội);
  - Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội);
  - Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu);
  - Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và thông báo chấp thuận HSDX và trao hợp đồng ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Bên mời thầu;
  - Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;
- Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư [ghi tên Chủ đầu tư]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên Nhà thầu : \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuộc với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ yêu cầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A<sup>(3)</sup>**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B<sup>(3)</sup>**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng*].
2. Phương thức thanh toán: \_\_\_ [*ghi phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 15.1 Điều kiện cụ thể của hợp đồng của hồ sơ yêu cầu*].

**Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** \_\_\_\_\_ (*ghi theo Mục 1- Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu*).

**Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_\_ [*ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_\_ bộ, Chủ đầu tư/Bên mời thầu giữ \_\_\_\_\_ bộ, Nhà thầu giữ \_\_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP  
CỦA NHÀ THẦU**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP  
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**Ghi chú:**

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với ĐKCT.
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.
- (3) Hợp đồng phải quy định rõ các điều khoản về trách nhiệm giữa nhà thầu và cơ sở y tế về việc không giao hàng đúng tiến độ, số lượng và việc thanh toán không đúng hạn, sử dụng thuốc không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 37 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 theo hợp đồng đã ký kết giữa nhà thầu và cơ sở y tế.



**PHỤ LỤC**  
**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số ..., ngày.... tháng...năm...)

*Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSYC, HSDX và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc. Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định*

**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1												
2												
3												
...												
<b>Tổng cộng giá hợp đồng</b> (Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)												

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>**

Số: .....

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_ [ghi tên cơ sở y tế ký hợp đồng]

(sau đây gọi là Chủ đầu tư/Bên mời thầu)

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);<sup>(2)</sup>

Theo quy định trong HSYC (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/Bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] ở \_\_\_\_ [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 6.1 ĐKCT của HSYC]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư/Bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư/Bên mời thầu thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư/Bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 6.1 ĐKCT.

**Phụ lục 1. Danh mục thuốc mua sắm trực tiếp**  
**MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2020-2021 (LẦN 2)**  
**GÓI THẦU THUỐC GENERIC (THUỐC HÓA DƯỢC, SINH PHẨM)**

ST T	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
Nhóm 1 theo Thông tư 15/2019/TT-BYT									
1	Adenosin	6mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ/Ống	20	850.000	17.000.000
2	Cefazolin	1g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ	17.000	24.920	423.640.000
3	Ephedrin hydroclorid	30mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ/Ống	5.667	78.750	446.276.250
4	Ethinyl estradiol + Desogestrel	30mcg + 150mcg	Uống	Viên		Viên	1.690	2.500	4.225.000
5	Fosfomycin	1g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Chai/Lọ/Ống	250	101.000	25.250.000
6	Heparin natri	25.000 IU/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/Ống 5ml	Lọ/Ống	594	199.500	118.503.000

ST T	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
7	Kali clorid	600mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát		Viên	3.221	2.100	6.764.100
8	Lidocain + Prilocain	(25mg + 25mg)/1g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp 5g	Tuýp	420	37.120	15.590.400
9	Linezolid	600mg/300ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Chai/Túi	160	697.000	111.520.000
10	Methylergometrin maleat	0,2mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ/Ống	34.010	18.900	642.789.000
11	Metoclopramid	10mg	Uống	Viên		Viên	12.999	1.831	23.801.169
12	Metronidazol + Neomycin + Nystatin	500mg + 65000 IU + 100000 IU	Đặt	Viên đặt âm đạo		Viên	18.830	11.880	223.700.400
13	Vitamin D3	15.000 IU/ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ 10ml	Chai/Lọ	706	65.000	45.890.000

ST T	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
Nhóm 4 theo Thông tư 15/2019/TT-BYT									
14	Acid benzoic + Acid boric + Menthol+ Eucalyptol + Methyl salicylat + Thymol	0,027g + 2,115g + 0,036+ 0,081g + 0,045g + 0,054g	Dùng ngoài	Thuốc tác dụng tại niêm mạc miệng	Chai/Lọ 90ml	Chai/Lọ	583	6.164	3.593.612
15	Ampicillin + Sulbactam	1g + 0,5g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Chai/Lọ/Ống	5.010	26.313	131.828.130
16	Cafein (citrat)	30mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ/Ống	5.199	42.000	218.358.000
17	Carbetocin	100mcg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/Ống 1ml	Lọ/Ống	2.599	346.000	899.254.000
18	Cefazolin	1g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ	13.649	6.654	90.820.446
19	Cisplatin	10mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Chai/Lọ	920	65.499	60.259.080

ST T	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
20	Đồng sulfat	250mg/100ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ 90ml	Chai/Lọ	1.949	4.950	9.647.550
21	Etoposid	50mg	Uống	Viên		Viên	1.299	140.000	181.860.000
22	Lactobacillus acidophilus	1 tỷ vi khuẩn sống	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống		Gói	11.900	849	10.103.100
23	Malva purpurea + camphomonobromid + xanh methylen	250mg + 20mg + 25mg	Uống	Viên		Viên	21.547	2.080	44.817.760
24	Methotrexat	50mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ/Ống	3.249	68.985	224.132.265
25	Metronidazol	250mg	Uống	Viên		Viên	201.000	138	27.738.000
26	Netilmicin (dưới dạng Netilmicin sulfat)	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ/Ống	370	15.960	5.905.200

ST T	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
27	Nước cất pha tiêm		Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ 1000ml, nắp bật nhựa	Chai/Lọ	1.250	20.700	25.875.000
28	Nystatin + Neomycin + Polymycin B	100.000 IU + 35.000 IU + 35.000 IU	Đặt	Viên đặt âm đạo		Viên	3.600	3.980	14.328.000
29	Oxacilin	1g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Chai/Lọ/Ống	50	29.988	1.499.400
30	Phloroglucinol + Trimethylphloroglucinol	(40mg + 0,04mg)/4ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ/Ống	10.269	27.993	287.460.117
31	Phytomenadion (Vitamin K1)	20 mg/ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Ống 2ml	Chai/Lọ/Ống	2.599	88.200	229.231.800
32	Propylthiouracil (PTU)	50mg	Uống	Viên		Viên	4.000	320	1.280.000
33	Sắt sucrose (hay dextran)	100mg sắt	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Lọ/Ống	3.720	68.000	252.960.000

ST T	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
34	Ticarcillin + Acid clavulanic	1,5g + 0,1g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Chai/Lọ/Ống	900	105.000	94.500.000
35	Vancomycin	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền		Chai/Lọ/Ống	980	18.480	18.110.400
36	Ursodeoxycholic acid	300mg	Uống	Viên		Viên	630	3.150	1.984.500

**Tổng cộng: 36 thuốc**

**Tổng giá trị: 4.940.495.679 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng).**